

Bản án số: 452/2024/DS-PT

Ngày: 27/8/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu.

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 308/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 120/2024/DS-ST, ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2024/QĐ-PT ngày 23/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị T, sinh năm 1974; (có mặt)

Mai Quốc T1, sinh năm 1972; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Ngọc L, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số E - Đ, khu phố H, Phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Trần Minh Q, sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: Số E - Đ, khu phố H, Phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Lê Văn C, sinh năm 1961; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số E - Đ, khu phố H, Phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Trần Minh

Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị T, anh Mai Quốc T1 đơn trình bày: Vợ chồng anh chị tham gia nhiều dây hụi do bà Trần Ngọc L làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Ngày 15/12/2017, hụi loại 5.000.000 đồng/15 ngày, gồm 20 phần, tham gia 06 phần; hốt vào kỳ thứ 1, dây hụi này hai bên phát sinh tranh chấp. Theo Bản án phúc thẩm số 38/2022/DS-PT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định buộc vợ chồng anh chị trả cho bà L số tiền 480.000.000 đồng. Quá trình tham gia hụi, vợ chồng anh chị đã đóng cho bà L tổng cộng 180.000.000 đồng là số tiền hụi chết cụ thể:

Chị đóng 03 kỳ hụi chết, anh T1 đóng 03 kỳ. Tức là bà L thu dư tiền của anh chị 03 kỳ hụi chết là 90.000.000 đồng và không trả. Việc bà L nhận dư 90.000.000 đồng thể hiện trong Bản án phúc thẩm tại phần Nội dung vụ án;

Tại giấy vô hụi ngày 15/12/2017, bà L ghi và giao cho chị giữ giấy, phần bên phải bà L có ghi là nợ vợ chồng anh chị số tiền 55.800.000 đồng. Đó là số tiền bà L nợ ở dây hụi khác chưa trả;

Anh chị yêu cầu bà L trả cho anh chị số tiền là 144.800.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật;

Rút yêu cầu khởi kiện buộc bà L trả 16 kỳ hụi đóng dư 160.000.000 đồng tại dây hụi ngày 25 tháng 6 năm 2017.

Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2024/DS-ST, ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 471; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T, anh Mai Quốc T1:

Buộc bà Trần Ngọc L có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị T, anh Mai Quốc T1 số tiền 144.800.000 đồng (*Một trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*);

Kể từ ngày chị Trần Thị T, anh Mai Quốc T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng bà Trần Ngọc L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc L chịu 7.290.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*);

H tạm ứng án phí cho Trần Thị T, anh Mai Quốc T1 số tiền 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0007204 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Gò Công, Tiền Giang.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 17/5/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Trần Minh Q kháng cáo với nội dung: Bà Trần Ngọc L, ông Lê Văn C định cư tại Mỹ đã nhiều năm nên không có nợ tiền của nguyên đơn;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Trần Minh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với nội dung: Bà Trần Ngọc L, ông Lê Văn C định cư tại Mỹ đã nhiều năm nên không có nợ tiền của nguyên đơn;

Nguyên đơn Trần Thị T, Mai Quốc T1 đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Do vụ án có yếu tố nước ngoài là bị đơn Trần Ngọc L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn C đã xuất cảnh khỏi Việt Nam trước khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, Tòa án cấp sơ thẩm có lập biên bản xác minh Tại Công an P, thành phố G là bà L đã xuất cảnh năm 2018, nếu có căn cứ này Tòa án cấp sơ thẩm phải điều tra làm rõ và chuyển vụ án theo thẩm quyền nên đề nghị hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hội” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 17/5/2024 của anh Lê Trần Minh Q thì anh Q kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo anh Lê Trần Minh Q về thủ tục tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm ngày 29/01/2024 tại Công an P1 (nay là Phường A), thành phố G, tỉnh Tiền Giang đã xác định bà Trần Ngọc L đã định cư tại Mỹ từ năm 2018 cho đến hiện tại;

Tòa án cấp sơ thẩm có văn bản thu thập chứng cứ tại Phòng Q1 Công an tỉnh T và chưa có văn bản trả lời hoặc văn bản nhắc nhở việc cung cấp chứng cứ đối với bà Trần Ngọc L, ông Lê Văn C để xác định tại thời điểm thụ lý vụ án bà L, ông C đã xuất cảnh trước hay sau khi thụ lý vụ án để chuyển vụ án theo thẩm quyền;

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là anh Lê Trần Minh Q trình bày cha mẹ anh là ông Lê Văn C, bà Trần Ngọc L đã xuất cảnh vào ngày 29/5/2022, hiện nay chưa về Việt Nam, còn định cư tại Mỹ;

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Trần Thị T, Mai Quốc T1 cũng thừa nhận, khi khởi kiện vụ án thì biết được bà L, ông C1 đã xuất cảnh trước đó và cũng không biết bà L, ông C đã nhập cảnh về Việt Nam hay chưa;

Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ban hành Quyết định thu thập chứng cứ số 96/2024/QĐ-CCTLCC, ngày 09/8/2024 tại Phòng Q1 Công an tỉnh T và Phòng Q1 Công an tỉnh T có Công văn số 1737 ngày 20/8/2024 về việc tra cứu thông tin xuất nhập cảnh bà Trần Ngọc L, ông Lê Văn C, xác định bà Trần Ngọc L, ông Lê Văn C xuất cảnh lần cuối vào ngày 29/5/2022, chưa nhập cảnh vào Việt Nam;

Do đó có căn cứ xác định tại thời điểm thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 08, ngày 09/01/2023 thì bà Trần Ngọc L, ông Lê Văn C đã xuất cảnh, không có mặt tại Việt Nam;

Những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Trần Minh Q cho nên cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để xác minh, thu thập chứng cứ và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Trần Minh Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên trả lại án phí phúc thẩm cho anh Q theo quy định.

[4]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án Dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Trần Minh Q;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2024/DS-ST, ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xác minh, thu thập chứng cứ và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại anh Lê Trần Minh Q số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà anh Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000831 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***. Nơi nhận:**

- TANDCC tại tp . HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Gò Công;
- CCTHADS thành phố Gò Công;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trương Vĩnh Hữu